

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 3 - 2018.

V/v tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh.

Bà Thạch Thị Thúy Ái.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thanh Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 315/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Phước S - sinh năm 1990 (*có mặt*).

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Tuyết H - sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H vắng mặt (đã có Quyết định tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án nguyên đơn là anh Nguyễn Phước S trình bày: Anh Nguyễn Phước S và chị Nguyễn Thị Tuyết H chung sống vợ chồng từ năm 2013, do gia đình chị H ở xa nên anh S và chị H không có tổ chức đám

cưới, đến ngày 22/3/2013 thì anh S và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi kết hôn anh S và chị H có tìm hiểu nhau được khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, anh S và chị H sống chung bên gia đình cha mẹ ruột của anh S. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2013, thì chị H nói đi thành phố Hồ Chí Minh làm, mặc dù anh S không đồng ý nhưng trong lúc anh S vắng nhà chị H vẫn tự ý bỏ đi, từ khi đi làm cho đến nay chị H không liên lạc gì với anh S, Đồng thời chị H không còn sử dụng số điện thoại cũ nên anh S không thể liên lạc được với chị H; từ khi chị H bỏ đi là khoảng tháng 11/2013 cho đến nay anh S không có tin tức gì của chị H.

- Anh S đã tìm kiếm chị H bằng nhiều biện pháp, cũng đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích, nhưng cũng không có tin tức gì của chị H. Ngày 14/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố S đã có Quyết định số: 03/2017/QĐST-VDS, tuyên bố chị H mất tích; từ ngày Tòa án tuyên bố chị H mất tích đến nay, chị H cũng không trở về địa phương.

Nay anh S nhận thấy không còn tình cảm với chị H vì vợ chồng sống ly thân cách xa đã nhiều năm, thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay anh S yêu cầu được ly hôn chị H.

- Về con chung, tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Anh S xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết H do đã mất tích nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S về việc xin ly hôn chị H. Về con chung, nợ chung và tài sản chung anh S xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Năm 2017, anh Sang đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích để anh S bổ sung tài liệu chứng cứ khởi kiện xin ly hôn chị H. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố S đã đăng tin thông báo tìm kiếm chị H trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng vẫn không có tin tức gì về chị H. Ngày 14/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố S đã

có Quyết định số: 03/2017/QĐST-VDS tuyên bố chị H mất tích. Quyết định tuyên bố chị H mất tích đã có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 04/10/2017, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của anh S về việc xin ly hôn chị H. Quá trình thụ lý, hòa giải và thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do. Đến nay anh S vẫn không có tin tức gì của chị H.

Tòa án cũng đã niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử vụ án đã được thực hiện đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Do đó, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2013 tại UBND xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh S trình bày: Sau khi kết hôn, anh S và chị H chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau dẫn đến cự cãi; sau đó chị H bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh cho dù anh S không đồng ý nhưng chị H vẫn trốn đi nói là đi làm nhưng đến nay không có tin tức gì, lần cuối cùng chị H bỏ đi vào khoảng tháng 11/2013. Từ đó cho đến nay, chị H không có liên lạc gì với anh S; anh S cũng đã dùng mọi cách để tìm kiếm chị H nhưng vẫn không có tin tức gì. Nay anh S nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh S yêu cầu ly hôn chị H.

Tại khoản 1, 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Xét thấy: Chị H bỏ nhà đi từ tháng 11 năm 2013 đến nay chị H không về thăm cũng không liên lạc về nhà hỏi thăm anh S. Đồng thời trước đây, anh S và chị H phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh S và chị H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh S yêu cầu ly hôn chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh S xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn): Anh S phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phước S. Anh Nguyễn Phước S và chị Nguyễn Thị Tuyết H ly hôn.

2. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Anh S xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Phước S nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 01079 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Danh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Tân Phú Đông, TP Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Danh